TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2025/HS-ST

Ngày: 16-6-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hừng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Phương Trang

2. Bà Chế Thị Hồng Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thuý Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa*:* Ông Hồ Thanh Hiền - Kiểm sát Viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Đoàn Văn T, sinh ngày 25/5/1990 tại huyện C, tỉnh An Giang.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lái máy bay nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T1 và bà Lê Thị G; có vợ Hồ Thị Cẩm X và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2025 đến nay, bị cáo có mặt.

Bị hại: Võ Minh T2, sinh năm 2000; nơi cư trú: Ấp N, xã L, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Nguyễn Kim N, sinh năm 1982, nơi cư trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

- Nguyễn Hải D, sinh năm 2002; nơi cư trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

Người làm chứng:

- Trương Long H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

- Đỗ Hoàng S, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 19/01/2025, Đoàn Văn T đang ở nhà thì nhận được tin nhắn điện thoại của Lê Văn V (B) kêu bán 04 Pin máy bay nông nghiệp, T biết V không làm nghề liên quan máy bay nông nghiệp biết rõ Pin của V kêu bán do phạm tội mà có nhưng vì ham rẽ T kêu V1 đem Pin đến khu vực xã H, huyện C, tỉnh An Giang để kiểm tra P, T đồng ý mua 04 pin máy bay nông nghiệp hiệu DJI (01 pin loại T40, 03 pin loại T50) với giá 3.000.000 đồng/pin, T mượn 12.000.000 đồng của Nguyễn Kim N trả cho V. Sau đó, T bán 01 pin loại T50 cho Nguyễn Hải D với giá 9.000.000 đồng, đưa 02 cục pin (loại T40 và T50) cho Đỗ Hoàng S nhờ bán giùm, T giữ 01 pin loại T50 sử dụng. D mua pin về sử dụng thấy pin nhanh hết nên đem lại chỗ ông Trương Long H, ngụ huyện C, tỉnh An Giang để sửa, H phát hiện pin máy bay nông nghiệp do D đem lại là của Võ Minh T2 bị mất trộm trước đó nên thông báo cho T2 đến trình báo Công an xã L. Đến ngày 25/01/2025, T đầu thú và giao nộp vật chứng liên quan.

Ngày 03/02/2025, Đoàn Văn T bị khởi tố bắt tạm giam để điều tra cho đến nay.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 pin hiệu DJI, loại T40 (đã qua sử dụng);

- 03 pin hiệu DJI, loại T50 (đã qua sử dụng);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1920 màu trắng bên trong có gắn sim số 0383742369.

Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG.TTHS ngày 28/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận:

- 02 pin hiệu DJI, loại T40 (đã qua sử dụng), trị giá 24.000.000 đồng;

- 03 pin hiệu DJI, loại T50 (đã qua sử dụng); trị giá 36.000.000 đồng;

- 01 máy sạc pin hiệu DJI, loại C800 (đã qua sử dụng), trị giá 10.000.000 đồng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu trắng, đen, bạc, biển số 67N1-628.97, trị giá 16.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản 86.000.000 đồng.

Căn cứ Kết luận giám định số 321/KL-KTHS ngày 18/4/2025 của Phòng K-Công an tỉnh A, kết luận:

Tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO có số IMEI 1: 863294049243970 và số IMEI 2: 863294049243962 (ký hiệu A) do Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện T gửi giám định, chi tiết thể hiện trong 01 đĩa DVD dữ liệu trích xuất kèm theo giao cho Cơ quan điều tra.

Kèm theo kết luận giám định: 01 đĩa DVD nhãn hiệu RISHENG, có tổng dung lượng 2,06GB, trên đĩa có ghi "Vụ: 321/KL-KTHS ngày 18/4/2025" và chữ ký của Giám định viên Giáp Thanh T3.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Đoàn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Bị hại Võ Minh T2 trình bày: Khoảng 21 giờ, ngày 18/01/2025, T2 có để trong nhà kho 05 cục P1 máy bay nông nghiệp hiệu DJI (02 pin loại T40, 03 pin loại T50) cùng 01 máy sạc Pin máy bay và 04 xe mô tô trong đó có xe mô tô Honda Wave alpha, màu trắng đen bạc, biển số 67 N1-628.97 trên xe có ghim sẵn chìa khoá, sau đó mốc khoá cửa nhưng không bấm khoá, đi vào nhà chính ngủ. Đến sáng ngày 19/01/2025 T2 đến nhà kho phát hiện cửa mở và bị mất trộm 05 cục Pin máy bay nông nghiệp, 01 máy sạc pin và 01 xe mô tô Honda Wave alpha, màu trắng đen bạc, biển số 67 N1-628.97. Đến ngày 22/01/2025 được H cho hay có người gửi Pin đi sửa là P của T2 bị mất trộm, T2 trình báo công an. Hiện tại, T2 đã nhận lại được 04 cục Pin gồm (01 pin loại T40, 03 pin loại T50) và không có yêu cầu bồi thường gì gì, chỉ yêu cầu tiếp tục điều tra để truy tìm thu hồi các tài sản còn lại bị trộm chưa thu hồi được.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Kim N, Nguyễn Hải D trình bày:

Ngày 20/01/2025 T có điện thoại hỏi mượn 12.000.000 đồng của N và có kêu người đến chỗ cửa hàng của N nhận tiền nhưng N không biết việc T mượn tiền là để trả tiền mua tài sản do người khác phạm tội mà có. Đối với số tiền 12.000.000 Thái mượn N, T đã trả được 10.000.000 đồng còn lại 2.000.000 đồng N tự nguyện cho T, không có yêu cầu bị cáo T trả lại.

D có mua của T 01 pin loại T50 với giá 9.000.000 đồng, nhưng không có đủ tiền nên chỉ đưa trước 8.000.000 đồng, khi T bán P cho D không nói rõ là P do người khác phạm tội mà có. D mang về sử dụng thấy nhanh hết P mang đi sửa chữa chỗ ông H mới được H cho biết Pin của T2 bị mất trộm. D đem P về trả lại cho T và nhận lại số tiền 3.000.000 đồng, nay gia đình bị cáo T đã trả số tiền còn lại là 5.000.000 đồng, D không có ý kiến yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

Người làm chứng Trương Long H, Đỗ Hoàng S trình bày:

S có được T đưa 02 cục Pin máy bay nông nghiệp (loại T40 và T50) nhờ bán giùm nhưng không nói rõ Pin trên do người khác phạm tội mà có.

Hồ có nhận sửa 01 cục P1 máy bay nông nghiệp từ D mang đến qua kiểm tra phát hiện là của T2 bị mất trộm nên thông báo cho D và T2.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những làm chứng và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG.TTHS ngày 28/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện T và Kết luận giám định số 321/KL-KTHS ngày 18/4/2025 của Phòng K-Công an tỉnh A.

Bản cáo trạng số 24/VKS–HS ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo Đoàn Văn T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như nội dung cáo trạng.

Hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Về hình phạt bổ sung: Nhận thấy bị cáo là thành phần lao động nghèo, thu nhập không ổn định, đề nghị không phạt bổ sung tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 pin hiệu DJI, loại T40 (đã qua sử dụng); 03 pin hiệu DJI, loại T50 (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1920 màu trắng bên trong có gắn sim số 0383742369.

Quá trình điều tra đã giao trả 01 pin hiệu DJI, loại T40 (đã qua sử dụng); 03 pin hiệu DJI, loại T50 (đã qua sử dụng) cho bị hại Võ Minh T2 theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 03/02/2025 là phù hợp, đề nghị không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1920 màu trắng bên trong có gắn sim số 0383742369 là của bị cáo là công cụ, phương tiện phạm tội đề nghị áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước.

Đối với Lê Văn V có hành vi bán 04 pin máy bay nông nghiệp cho T; hiện V đã bỏ địa phương, chưa làm việc được. Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án "Trộm cắp tài sản" để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Kim N, Nguyễn Hải D, Đỗ Hoàng S đã có hành vi cho mượn tiền, mua pin máy bay nông nghiệp của bị cáo T, nhưng không biết đây là

tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không gây trở ngại cho việc xét xử và đã có lời khai được làm rõ tại cơ quan điều tra. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 19/01/2025, T có mua của V (B) 04 cục P1 máy bay nông nghiệp hiệu DJI (01 pin loại T40, 03 pin loại T50) khi mua T biết rõ V là đối tượng từng có tiền án về tội trộm cắp tài sản, biết rõ V không làm nghề gì liên quan đến máy bay nông nghiệp, biết rõ 04 Pin trên không phải của V, nguồn gốc do phạm tội mà có nhưng vì ham giá rẻ T đồng ý mua nhằm mục đích sử dụng và bán sinh lợi.

[3] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đồng thời phù hợp với Biên bản vụ việc xác định tài sản mất trộm và bản ảnh tài sản bị mất trộm, Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG.TTHS ngày 28/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện T và Kết luận giám định số 321/KL-KTHS ngày 18/4/2025 của Phòng K-Công an tỉnh A và các vật chứng, tài liệu chứng cứ khác trong giai đoạn điều tra Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đoàn Văn T là người đã thực hiện hành vi mua 04 cục pin máy bay nông nghiệp hiệu DJI (01 pin loại T40, 03 pin loại T50) thuộc sở hữu của ông Võ Minh T2, khi mua biết rõ tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn thực hiện giao dịch mua bán với V nên cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quy định của Nhà nước về trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ đồng thời còn là hành động tiếp tay cho người khác thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản một cách bất hợp pháp của chủ sở hữu.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ khả năng lao động tự tạo thu nhập, của cải, vật chất để phục vụ nhu cầu của bản thân, nhưng vì hám lợi từ việc mua tài sản giá rẻ, bị cáo đã liều lĩnh bất chấp pháp luật, sẵn sàng tiếp tay cho tội phạm. Do đó, cần áp dụng một chế tài hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo để có tính giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có căn nhắc xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có sự thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, đầu thú nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Nhận thấy bị cáo là thành phần lao động nghèo, thu nhập không ổn định nên không phạt bổ sung tiền đối với bị cáo.

Đối với Lê Văn V có hành vi bán 04 pin máy bay nông nghiệp cho T; hiện V đã bỏ địa phương, chưa làm việc được. Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án "Trộm cắp tài sản" để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Kim N, Nguyễn Hải D, Đỗ Hoàng S đã có hành vi cho mượn tiền, mua Pin máy bay nông nghiệp của bị cáo T, nhưng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

[6] Về trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại: Do bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ

- 01 pin hiệu DJI, loại T40 (đã qua sử dụng);

- 03 pin hiệu DJI, loại T50 (đã qua sử dụng);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1920 màu trắng bên trong có gắn sim số 0383742369.

Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả lại cho bị hại Võ Minh T2 01 pin hiệu DJI, loại T40 (đã qua sử dụng); 03 pin hiệu DJI, loại T50 (đã qua sử dụng) theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 03/02/2025 là phù hợp, không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1920 màu trắng bên trong có gắn sim số 0383742369 là của bị cáo là công cụ, phương tiện phạm tội, xét đề nghị của Kiểm sát viên là có Căn cứ cần áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/01/2025 (ngày hai mươi lăm, tháng một, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm).

Căn cứ vào Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1920 màu trắng bên trong có gắn sim số 0383742369 có số IMEI 1: 863294049243970 và số IMEI 2: 863294049243962 được niêm phong trong phong bì màu trắng ghi vụ 321/KL-KTHS ngày 18/4/2025 của Phòng K-Công an tỉnh A theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 19/4/2025.

(vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn quản lý, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06-06-2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh A với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn).

Căn cứ vào Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Bị cáo Đoàn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo. Trường hợp vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tri Tôn (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Cơ quan THAHS, HTTP (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Hừng